

VẤN ĐỀ BẠO LỰC TRONG GIA ĐÌNH TRÍ THỨC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Nguyễn Thị Thảo

Phân viện Đà Nẵng

1. Đặt vấn đề

Bạo lực gia đình là vấn đề mang tính chất toàn cầu, nó xảy ra ở hầu hết các quốc gia trên thế giới. Theo số liệu điều tra của Liên đoàn phụ nữ toàn Trung Quốc: bạo lực gia đình đang đe dọa cuộc sống của 30% trong tổng số 270 triệu gia đình sống trên lục địa⁽¹⁾. Quả thực, đó là một con số không nhỏ. Riêng ở Việt Nam, trong khoảng 10 năm trở lại đây, vấn đề này mới được nghiên cứu ở một số công trình của hội Liên hiệp phụ nữ và một số tác giả ở trong nước. Đa số các bài viết, các nghiên cứu đều tập trung vào các loại bạo lực xảy ra ở những gia đình lao động nghèo, thiếu thốn về vật chất hay là ở các gia đình mà bố mẹ, vợ chồng, con cái ít được học hành đến nơi đến chốn, sự hiểu biết còn giới hạn... Còn đối với nạn bạo lực trong các gia đình trí thức, nơi hội đủ mọi mặt tích cực của đời sống như: học vấn, địa vị, bằng cấp, tiền bạc thì ít người chú ý đến. Thực tế, bên cạnh những thành đạt trong xã hội, cuộc sống trong gia đình trí thức cũng không kém phần phức tạp. Có những gia đình thực sự là mái ấm hạnh phúc, nhưng cũng có không ít gia đình phía sau bề mặt phẳng lặng, êm đềm là từng đợt sóng ngầm dữ dội mà cả trí thức lẫn sự hiểu biết của họ đều không cứu vãn được sự tan vỡ. Hậu quả của bạo lực gia đình gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, nó không chỉ gây tổn thương đến cuộc sống, sức khỏe, danh dự của các thành viên trong gia đình, mà còn vi phạm tới các chuẩn mực đạo đức xã hội, tiếp tay cho sự gia tăng của các tệ nạn như: mại dâm, ma tuý, người lang thang cơ nhỡ, nạn buôn bán trẻ em và phụ nữ... Qua đó cho thấy bạo lực không còn là việc nội bộ tự giải quyết trong mỗi gia đình, mà đã trở thành một tệ nạn cần có sự quan tâm của toàn xã hội. Bài viết này chúng tôi muốn tập trung đề cập tới một số vấn đề bạo lực nảy sinh trong gia đình trí thức ở nước ta hiện nay.

2. Thực trạng về bạo lực trong gia đình trí thức ở nước ta hiện nay

"Bất kỳ hành động bạo lực dựa trên cơ sở giới nào dẫn đến, hoặc có khả năng dẫn đến tổn thất về thân thể, về tình dục hay tâm lý hay những đau khổ của phụ nữ, bao gồm cả sự đe dọa có những hành động như vậy, sự cưỡng bức hay tước đoạt một cách tùy tiện sự tự do, dù nó xảy ra ở nơi công cộng hay trong cuộc sống riêng tư"⁽²⁾

Nếu xét trên quan điểm này thì bạo lực xảy ra trong gia đình chủ yếu tồn tại dưới hai hình thức. Thứ nhất, là bạo lực nhìn thấy được hay còn gọi là bạo lực thể xác như: xô đẩy, đánh đấm, dùng roi vọt, thậm chí cố tình hành hung và gây thương tích cho các nạn nhân. Thứ hai, là bạo lực không nhìn thấy, diễn ra một cách âm thầm, chủ yếu là dùng ngôn ngữ chì chiết đay nghiến, dằn vò tinh thần. Đặc biệt loại bạo lực này xảy ra và có xu hướng phát triển ở các gia đình trí thức, nơi có trình độ học vấn cao. Theo một nghiên cứu của Trung tâm tư vấn tình yêu, hôn nhân và gia đình thành phố Hồ Chí Minh thì trong 1.665 vụ bạo hành trong gia đình có 43,6% phụ nữ bị bạo hành về thể xác, 55,3% bị bạo hành về tinh thần và 1,6% bị bạo hành về tình dục⁽³⁾.

Qua thống kê của toà án nhân dân tối cao, số lượng các vụ vợ chồng xin ly hôn ở nước ta hằng năm không ngừng tăng lên. Cụ thể: năm 2000 có 51.361 vụ, năm 2001 có 54.226 vụ, năm 2002 có 56.487 vụ, từ ngày 1/1/2003 đến ngày 30/8/2003 có 41.326 vụ⁽⁴⁾. Nguyên nhân dẫn đến những vụ ly hôn cũng khá đa dạng và một trong những nguyên nhân chính là nạn bạo lực nảy sinh và tồn tại trong gia đình. Theo báo cáo của toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, từ ngày 1/1/1998 đến 31/12/1998 đã xử lý và giải quyết 6.328 vụ ly hôn, trong đó có 4.965 vụ (chiếm 74,86%) do bạo hành trong gia đình.

Thực tế cho đến nay chúng ta vẫn chưa có số liệu thống kê chính thức về bạo lực gia đình và các dạng của bạo lực gia đình trên phạm vi toàn quốc, mà chỉ có số liệu nhất định liên quan đến các nạn nhân của bạo lực gia đình ở một số tỉnh, thành phố của Việt Nam. Cụ thể: Bà Rịa - Vũng Tàu có 515 vụ, Khánh Hoà có 116 vụ, Thái Bình có 1.123 vụ, thành phố Hồ Chí Minh có 287 vụ... phạm vi và số lượng của các vụ bạo lực có xu hướng ngày càng tăng. Trong 10 năm trở lại đây (1992 - 2002), số vụ bạo hành đã tăng gần 2000 vụ, tương đương 1,5 lần. Hiện tượng bạo lực về thể xác đang giảm dần, chiếm tỷ lệ 55,26% trong khi bạo hành về tinh thần và tình dục đang trên đà phát triển chiếm tỷ lệ 44,74%⁽⁵⁾.

Quả thực, đánh giá về quan hệ gia đình là một vấn đề khá tế nhị. Nhìn vào cuộc sống bên ngoài khó lòng mà đoán được gia đình có êm ấm, hạnh phúc hay không nếu như người trong cuộc không lên tiếng. Bạo lực về tinh thần xảy ra và tồn tại một cách rất tinh vi, chỉ có người trong cuộc mới cảm nhận được. Nó như những cơn sóng ngầm ăn sâu vào bức tường thành gia đình trí thức để lại cho nạn nhân nỗi đau âm ỉ và nặng nề không kém bạo lực thể xác. Và hầu như trong tất cả các vụ bạo lực, phụ nữ là người đầu tiên và chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Bên cạnh việc bị chồng đánh đập làm tổn thương đến cơ thể thì người phụ nữ trong gia đình trí thức còn mang một vết thương lòng, đó là sự dằn vò về tinh thần. Hình thức của bạo lực tinh thần cũng rất đa dạng, như bị chồng chửi mắng, bỏ mặc, cấm đoán các quan hệ, bị cưỡng ép về tình dục... Một người vợ khi rơi vào tình trạng bị bạo lực hành hạ và bị chồng áp chế thì sẽ có hai thái độ: hoặc sẽ rơi vào chống đối lại hoặc nảy sinh tâm lý tiêu cực, nín nhịn, cam chịu không dám nói lên sự thật vì sợ xấu hổ với xóm giềng, mặt khác sợ ảnh hưởng đến uy tín của chồng ở cơ quan, đặc biệt là sợ ảnh hưởng đến con cái nên không muốn "vạch áo cho người xem lưng". Bên cạnh đó một số chị em còn mang tư tưởng an phận, tự nguyện chấp nhận những hành vi bạo lực mà người chồng gây nên. Chính sự nhẫn nhục, lùi bước đó đã kéo dài thời gian bạo hành và tạo cơ hội cho

người chồng ngày càng cộc cằn, thô lỗ hơn. Qua thống kê với 97 trường hợp bị bạo hành đến tư vấn thì 70% là bị bạo hành từ 5 - 7 năm ⁽⁶⁾.

Một vấn đề mà chúng tôi muốn đề cập tới nữa là hiện nay, nạn bạo lực không chỉ giới hạn trong phạm vi người chồng có hành vi bạo lực đối với vợ mà nó xảy ra hầu hết các thành viên trong gia đình. Có trường hợp con cái bất đồng gây gỗ với bố mẹ, ông bà, anh em cầm dao chém giết lẫn nhau, hay bố mẹ xỉ vả, mắng nhiếc con cái. Cá biệt có một số ông chồng là nạn nhân của bạo lực trong gia đình khi người vợ ít nhiều thành đạt ngoài xã hội, hoặc đóng vai trò chính trong việc kiếm tiền. Họ cư xử với chồng cũng giống như nhân viên cấp dưới, ỷ vào sức mạnh đồng tiền họ tự cho mình cái quyền quyết định mọi công việc không cần tham khảo ý kiến ai. Hành vi ứng xử của họ đã biến chồng thành một thứ "bù nhìn". Người chồng tự cảm thấy chính mình bị phủ nhận trong gia đình, vì thế một số người tỏ thái độ buông xuôi, mặc vợ muốn làm gì thì làm. Có một số ông chồng tìm cách tự khẳng định mình ở nơi khác, đến khi người phụ nữ nhận ra sai lầm thì thường đã quá muộn. Thực tế, chúng ta thấy rằng có nhiều gia đình nhìn vào hình thức bên ngoài trông có vẻ rất đầm ấm, thuận hoà, cả tháng, cả năm chưa bao giờ to tiếng với nhau, thậm chí những đứa con cũng không nhận ra sự rạn nứt trong gia đình mình. Thế nhưng, đằng sau đó là một chuỗi mâu thuẫn được thể hiện một cách rất kín đáo với phương châm "im lặng là vàng". Kiểu chiến tranh lạnh kéo dài trong gia đình trí thức làm cho nạn nhân rơi vào tình trạng lo lắng, căng thẳng, ức chế thần kinh... khiến nhiều người đã tìm đến rượu, thuốc lá, giải khuây bằng những thú vui vô bổ... Đây là một trong những kẻ thù nguy hiểm của hôn nhân, báo hiệu sự đổ vỡ sắp sửa xảy ra.

3. Nguyên nhân của bạo lực trong gia đình trí thức

Nhìn chung, bạo lực gia đình là một hiện tượng chịu sự tác động của nhiều yếu tố, từ điều kiện kinh tế xã hội đến nhân tố đạo đức và định hướng giá trị. Vì vậy, để xác định rõ ràng, chính xác nguyên nhân chính gây nên bạo lực trong gia đình trí thức quả thực không đơn giản. Trên cơ sở tìm hiểu một số đặc điểm riêng về gia đình trí thức và quan điểm giới, chúng tôi rút ra một số nguyên nhân sau:

Nguyên nhân sâu xa và cơ bản nhất là vấn đề nhận thức trong mỗi con người, mỗi thành viên trong gia đình. Mặc dù hiện nay chất lượng cuộc sống được nâng cao hơn, quyền lợi cơ bản của con người được tôn trọng hơn và trình độ hiểu biết được mở rộng hơn. Thế nhưng thực tế vẫn còn tồn tại tư tưởng lạc hậu trong một số gia đình trí thức như "trọng nam, khinh nữ". Tư tưởng này đã ăn sâu trong suy nghĩ của nhiều người, trở thành thói quen, tập quán trong sinh hoạt hằng ngày mà gia đình trí thức không là ngoại lệ. Chính ngay cán bộ, những người được coi là "giác ngộ" về quyền bình đẳng nam, nữ nhưng trong hành vi, lời nói, thái độ đối với vợ con vẫn thể hiện sự định kiến giới. Họ thường coi trọng con trai, khinh miệt con gái, cùng với tác phong gia trưởng tự coi mình hơn tất cả các thành viên khác trong gia đình, để áp đặt mọi quyền quyết định của mình, không quan tâm đến ý kiến, nguyện vọng của người khác. Tác phong ấy đôi khi nảy sinh ngay cả ở cơ quan, công sở, nhưng có lẽ nó không tác hại bằng trong cuộc sống gia đình. Bởi vì, quan hệ ở cơ quan là quan hệ công việc, có người chỉ huy và có người thừa hành, còn trong gia đình sợi dây gắn kết giữa các

thành viên là mối quan hệ tình cảm. Nếu trong gia đình luôn tồn tại cảm giác sợ hãi, lệ thuộc nhau thì gia đình đó không chỉ rạn nứt, mà còn có nguy cơ tan vỡ.

Một số ông chồng kiếm được nhiều tiền, có vị trí trong xã hội, nhưng tự cho mình cái quyền tối thượng trong nhà để quyết định tất cả, bắt mọi người không được bàn cãi mà phải răm rắp phục tùng mệnh lệnh, thậm chí yêu cầu vợ nghỉ việc, ở nhà "hầu hạ" gia đình. Người phụ nữ cũng làm việc ngoài xã hội như nam giới và được mọi người đối xử bình đẳng, tôn trọng, vì thế họ không thể chấp nhận cảnh về nhà bị chồng quát tháo, đối xử như kẻ ăn người ở. Trong nhiều gia đình người phụ nữ có sự phản kháng lại và đó chính là một trong những yếu tố gây ra bạo lực gia đình.

Mặt khác, dưới tác động của nền kinh tế thị trường, quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế đã dẫn đến những thay đổi trong các quan hệ xã hội. Sự mở cửa và gia nhập các luồng văn hoá, các tệ nạn xã hội đã len lỏi vào một số gia đình như quan hệ tiền bạc, mua bán, mại dâm, chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa cá nhân... dẫn đến các vụ bạo lực không thể kiểm soát được. Xu hướng "hiện đại hoá" lối sống thực dụng kiểu phương Tây xa rời truyền thống, thuần phong mỹ tục phương Đông đã và đang bám rễ, sinh sôi gây không ít khó khăn trong các gia đình trí thức. Với gia đình viên chức phạm vi giao tiếp mở rộng, người chồng (hay vợ) đi làm có điều kiện tiếp xúc gặp gỡ với nhiều người trẻ đẹp, hay ga lăng, dần dần nảy sinh nhu cầu tình cảm mới mà quên mất vai trò, trách nhiệm người chồng, người cha (người mẹ, người vợ). Hay tồn tại một tình trạng nữa là khi vị thế người phụ nữ được nâng cao trong gia đình và ngoài xã hội, có điều kiện giao tiếp rộng, một số ông chồng vì thói ghen tuông vô lối đã sử dụng chiến lược kiểm soát chặt chẽ giờ giấc của vợ, hạn chế vợ giao lưu tiếp xúc với nhiều tầng lớp ngoài xã hội. Điều đó không những tạo nên một áp lực trong mối quan hệ vợ chồng, mà còn đánh mất đi niềm tin và sự sẻ chia thông cảm cho nhau. Đây cũng là mầm mống khá nghiêm trọng dẫn đến ngoại tình và dường như là nguyên nhân "đặc thù" dẫn đến bạo lực trong gia đình trí thức. Theo số liệu thống kê của Trung tâm tư vấn tâm lý giáo dục tình yêu và hôn nhân gia đình thuộc Hội Tâm lý thành phố Hồ Chí Minh thì có tới 60% số khách tìm đến tư vấn ở Trung tâm là để giải quyết những vướng mắc liên quan đến chuyện ngoại tình⁽⁷⁾.

Bên cạnh đó cũng không thể xem nhẹ vấn đề kinh tế. Có nhiều quan niệm cho rằng "cái khó bó cái khôn", chính sự nghèo khổ là mảnh đất thuận lợi nảy sinh nạn bạo lực gia đình, đặc biệt là những gia đình đông con, thu nhập thấp. Nguyên nhân này dường như "nằm ngoài" gia đình trí thức, bởi đối với phần lớn gia đình trí thức có mức thu nhập ổn định, cuộc sống vật chất tương đối đầy đủ. Thế nhưng, cái khó của gia đình trí thức là ở chỗ: cả vợ lẫn chồng bị áp lực công việc đè nặng lên cuộc sống, có quá nhiều công việc phải làm, không còn thì giờ quan tâm đến con cái cũng như cuộc sống riêng tư giữa hai người, dẫn đến sự thiếu hụt và suy sụp về tinh thần. Ngoài ra, không ít ông chồng do mâu thuẫn với đồng nghiệp ở cơ quan, công sở, hay sau sự thất bại trong kinh doanh thường thay đổi tính nết. Do không kiểm chế được cảm xúc, cùng với trạng thái tâm lý "giận cá chém thớt" đã giải toả nỗi bức tức ngay trong gia đình mình.

Có nhiều phụ nữ là viên chức, trí thức ở thành thị nhưng lại lao động vất vả, phải gánh vác, quán xuyến mọi công việc trong gia đình. Họ không có thời gian để

bồi dưỡng, rèn luyện chuyên môn, nâng cao nghiệp vụ, thêm vào đó là sự khắc nghiệt trong quan niệm phong kiến của gia đình nhà chồng, nên họ cảm thấy tủi nhục và luôn sống trong trạng thái căng thẳng, gò bó, ức chế thần kinh mà từ đây dẫn đến bạo lực.

Một trong những nguyên nhân khác có thể kể đến và cũng được rất nhiều nhà nghiên cứu đề cập, đó là sự cưỡng ép về tình dục của người chồng đối với người vợ. Theo kết quả nghiên cứu bạo lực trên cơ sở giới, trung bình có 30% phụ nữ bị đánh đập lạm dụng, cưỡng bức theo nhiều hình thức, trong đó hơn 70% bị chồng bỏ mặc, gần 10% bị chồng cấm đoán các quan hệ và gần 20% bị chồng cưỡng ép quan hệ tình dục⁽⁸⁾.

4. Giải pháp

Hiện tượng bạo lực gia đình nói chung và bạo lực trong gia đình trí thức nói riêng dù ở bất kỳ hình thức nào, cả gia đình và xã hội đều không thể chấp nhận được. Ngăn chặn và xử lý bạo lực gia đình là một việc làm rất cần sự quan tâm của các tổ chức đoàn thể và các lực lượng tiến bộ khác. Chúng ta cần phải xây dựng những biện pháp đồng bộ để ngăn chặn cũng như loại bỏ tệ nạn này ra khỏi đời sống văn hoá xã hội. Từ việc phân tích những nguyên nhân dẫn đến bạo lực xảy ra trong gia đình trí thức, chúng tôi xin đưa ra một số giải pháp sau:

Trước hết, phải nâng cao nhận thức về giới và xoá bỏ những định kiến giới bằng cách tổ chức truyền thông rộng rãi dưới nhiều hình thức cho cán bộ công nhân viên chức. Có thể mở các lớp tập huấn gọn nhẹ nhưng sâu sắc với nội dung lồng ghép chống bạo lực gia đình vào các chương trình dân số, sức khoẻ sinh sản. Nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm, bổn phận của người chồng, người vợ trong gia đình. Mỗi cá nhân phải quan tâm đến lợi ích chung của gia đình, tránh sự ích kỷ cá nhân dẫn tới sự áp đặt ý chí của người khác. Chồng và vợ phải có vai trò như nhau trong việc hình thành gia đình và nuôi dạy con cái, đồng thời phải tôn trọng ý kiến nguyện vọng của các thành viên trong gia đình.

Để thay đổi những thói quen, tính nết xấu không phải là điều đơn giản, nhưng không phải hoàn toàn không thay đổi được. Vấn đề đặt ra là các thành viên trong gia đình phải có cách xử sự đúng đắn, phải lấy sự khôn khéo, mềm mại, lòng kiên trì và tình yêu để dẫn cảm hoá, giúp đỡ nhau nhằm bảo toàn hạnh phúc gia đình.

Hai là, hội phụ nữ, tổ hoà giải dân phố phải thường xuyên được nâng cao kỹ năng và kiến thức về phòng ngừa, ngăn chặn bạo lực gia đình. Trang bị kỹ năng cụ thể khi bạo lực xảy ra, gồm cả sự tìm hiểu, giúp đỡ, tư vấn những nạn nhân bị bạo lực hành hạ, đặc biệt là đối với bạo lực không nhìn thấy. Giáo dục những người chồng (vợ) có hành vi thiếu văn hoá trong mối quan hệ vợ chồng.

Ba là, xây dựng câu lạc bộ gia đình văn hoá, không có bạo lực, kết hợp với hội thi có nội dung liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ. Bổ sung thêm các điều liên quan đến phòng chống bạo lực gia đình vào trong qui ước của phường, tổ.

Bốn là, tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức. Chẳng hạn, phát các tờ rơi phòng chống bạo lực gia đình kết hợp với việc lên án hậu quả của bạo

lực gia đình để lại.

Tóm lại, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc và bền vững là mong muốn, khát vọng của nhiều người. Tất nhiên, trong cuộc sống vợ chồng kể cả tầng lớp trí thức hay các tầng lớp khác, đều không tránh khỏi những xung đột cần giải quyết. Một nhà văn lớn đã viết: Hôn nhân là một cuộc nói chuyện lâu dài, thỉnh thoảng lại phải "giải lao" bằng những cuộc cãi vã. Vấn đề đặt ra là dù bất kỳ trong hoàn cảnh nào mỗi gia đình phải giữ gìn chuẩn mực đạo đức truyền thống, phải lao động tích cực, chăm lo, vun đắp những giá trị tinh thần cao quý, đảm bảo tính bền vững, ổn định.

Chú thích

1. Theo Tạp chí Khoa học về phụ nữ, Số 4/2003.
2. Định nghĩa của Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua năm 1993.
3. Báo Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh, Số 5, ngày 15/1/2003.
4. Theo Tạp chí Khoa học về phụ nữ, Số 5/2003.
5. Theo số liệu thống kê của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, trích báo Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh, Số 12, ngày 19/2/2003.
6. Báo Gia đình và xã hội, Số 80, ngày 10/6/2004.
7. Báo Tuổi trẻ, ra ngày 10/7/2004.
8. Theo Tạp chí Khoa học về phụ nữ, Số 5/2003.